

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án phân công cơ quan thuế  
quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Khoá XVIII - Kỳ họp thứ 3 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương, giai đoạn 2017- 2020;

Căn cứ Quyết định 2845/QĐ-TCT ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 780/TTr-CT ngày 30/3/2017.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm Quyết định Phương án phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan thuế và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định này.

2. Cục Thuế có trách nhiệm xây dựng và ban hành bộ tiêu chí phân công cơ quan thuế quản lý trên địa bàn báo cáo Tổng cục Thuế theo đúng quy định. Triển khai, hướng dẫn việc phân công quản lý thuế đối với người nộp thuế, kiểm tra việc thực hiện phân công quản lý đối với người nộp thuế tại các Chi cục Thuế.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế theo quy định tại Quyết định này được thực hiện từ ngày 01/01/2017.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Thuế;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chi cục Hải quan Yên Bái;
- Thành ủy, Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tạ Văn Long**

**PHƯƠNG ÁN**  
**Phân công cơ quan thuế quản lý**  
**đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

**I. Sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu.**

**1. Sự cần thiết.**

Tăng cường hiệu quả công tác quản lý đối với Người nộp thuế. Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về thuế của người nộp thuế, đồng thời bảo vệ quyền lợi và trách nhiệm của người nộp thuế về các quy định chung. Đảm bảo phù hợp với Luật Ngân sách, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Quy định của Bộ Tài chính.

**2. Mục tiêu.**

Phân công cơ quan thuế bao gồm Cục Thuế, Chi cục Thuế quản lý đối với người nộp thuế trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp mới thành lập; tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý), thay đổi địa chỉ trụ sở (dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Tổ chức kinh tế, tổ chức khác thực hiện đăng ký thuế mới; tổ chức lại hoạt động (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập), chuyển đổi loại hình hoạt động dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, thay đổi thông tin đăng ký thuế về địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.

- Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh, cá nhân khác thực hiện đăng ký thuế mới, tái hoạt động, thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý theo quy định của Luật Quản lý thuế và các Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.

- Người nộp thuế đang hoạt động đã được phân công Cục Thuế, Chi cục Thuế quản lý trước thời điểm ban hành Quyết định này thì thực hiện theo các quy định phân công tại thời điểm đó, trừ trường hợp phân công quản lý người nộp thuế và quản lý khoản thu cho Tổng cục Thuế quản lý theo hướng dẫn tại Điều 5 và các trường hợp phân công lại theo hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế ban hành tại Quyết định 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2017 của Bộ Tài chính.

### 3. Yêu cầu

Việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước về thẩm quyền quản lý, phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước tại địa phương; phù hợp với các quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn.

- Phù hợp với năng lực quản lý của cơ quan thuế các cấp.

- Phù hợp với tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đồng bộ, thống nhất với phân cấp quản lý nhà nước khác trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo sự phối hợp trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Thực hiện tự động trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế của ngành thuế và đồng bộ, thống nhất với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh.

## II. Phân công cơ quan thuế quản lý

### 1. Người nộp thuế do Cục Thuế quản lý

#### a) Đối với doanh nghiệp

- Doanh nghiệp nhà nước (*doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ*).

- Doanh nghiệp có vốn nhà nước (*doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 30% vốn điều lệ trở lên*).

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Doanh nghiệp dự án hoặc doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án (*trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án*) BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Doanh nghiệp khác có quy mô kinh doanh lớn, vốn điều lệ từ trên 30 tỷ đồng trở lên, trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (*vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh và vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân*).

- Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, như hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng.

- Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng; hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ

với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Cục Thuế quản lý trực tiếp;

- Doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nộp ngân sách cho các địa bàn.

- Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đưa vào hệ thống các khu công nghiệp Quốc gia: Khu công nghiệp Phía Nam, Khu công nghiệp Âu Lâu, Khu công nghiệp Minh Quân.

#### b) Đối với tổ chức

- Người nộp thuế là Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí (trừ lệ phí trước bạ) do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh thành lập; Chủ dự án, Văn phòng đại diện nhà tài trợ, Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA; Nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài đăng ký nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế.

- Tổ chức chi trả thu nhập, khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc chi phát sinh hoàn thuế, gồm: cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan khác ở cấp tỉnh; cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ quan lãnh sự; văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài.

#### c) Đối với cá nhân:

- Cá nhân nước ngoài sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài (trường hợp cá nhân không làm việc tại Việt Nam).

- Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình dự án ODA; chương trình dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

- Người Việt Nam làm việc cho văn phòng đại diện của các tổ chức Quốc tế thuộc hệ thống liên hợp quốc tại Việt Nam thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

## **2. Người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý**

Chi cục Thuế quản lý trực tiếp các người nộp thuế còn lại sau khi thực hiện phân công quản lý người nộp thuế do Tổng cục Thuế Quy định được ban



hành tại Quyết định số 2845/QĐ-BTC của Bộ Tài chính và Cục Thuế quản lý nêu trên, mà có địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn cấp huyện, thị xã, thành phố.

### **3. Các trường hợp đặc thù phải phân công lại**

- Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung về phân cấp nguồn thu ngân sách dẫn đến thay đổi phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế thì Cục Thuế xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung phân công cơ quan thuế quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Cục Thuế sửa đổi tiêu chí phân công theo phương án phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo thống nhất.

- Doanh nghiệp phát sinh có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng; hoặc trường hợp Chi cục Thuế không đủ năng lực quản lý doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nộp ngân sách cho các địa bàn thì Cục Thuế phân công lại cơ quan thuế quản lý và thông báo trực tiếp cho Người nộp thuế thực hiện.

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Cục Thuế xây dựng Bộ tiêu chí báo cáo Tổng cục Thuế và Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp thực hiện phân công tự động trên hệ thống ứng dụng đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và thông báo cho Người nộp thuế theo quy định.

2. Định kỳ 6 tháng cơ quan thuế cung cấp cho Sở Tài chính danh mục người nộp thuế do cấp tỉnh quản lý để báo cáo UBND tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2017./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tạ Văn Long**